

BIỂU HỌC PHÍ

TRƯỜNG QUỐC TẾ CANADA – HỆ SONG NGỮ (BCIS)

NĂM HỌC 2021 – 2022

Cập nhật: 16/12/2020

1. HỌC PHÍ

| Loại học phí Cấp lớp | Học phí ưu đãi | | Học phí công bố | | |
|-------------------------|--|--|---|---------------------------------|---------------------------------|
| | Học phí ưu đãi 1 (đóng 1 lần trước ngày 29/04/2021) | Học phí ưu đãi 2 (đóng 1 lần trước ngày 30/06/2021) | Học phí trọn năm (trước ngày 31/07/2021) | Kỳ 1 (trước ngày 31/07/2021) | Kỳ 2 (trước ngày 15/12/2021) |
| LỚP 1 | 218,332,500 | 227,685,000 | 234,672,500 | 132,655,000 | 132,655,000 |
| LỚP 2 | 229,190,000 | 238,972,500 | 246,390,000 | 139,212,500 | 139,212,500 |
| LỚP 3 | 229,190,000 | 238,972,500 | 246,390,000 | 139,212,500 | 139,212,500 |
| LỚP 4 | 229,190,000 | 238,972,500 | 246,390,000 | 139,212,500 | 139,212,500 |
| LỚP 5 | 234,242,500 | 244,347,500 | 251,765,000 | 142,222,500 | 142,222,500 |
| LỚP 6 | 234,242,500 | 244,347,500 | 251,765,000 | 142,222,500 | 142,222,500 |
| LỚP 7 | 259,397,500 | 270,685,000 | 278,962,500 | 157,595,000 | 157,595,000 |
| LỚP 8 | 259,397,500 | 270,685,000 | 278,962,500 | 157,595,000 | 157,595,000 |
| LỚP 9 | 276,275,000 | 288,207,500 | 297,130,000 | 167,915,000 | 167,915,000 |
| LỚP 10 | 293,045,000 | 305,622,500 | 315,190,000 | 178,127,500 | 178,127,500 |
| LỚP 11 | 293,045,000 | 305,622,500 | 315,190,000 | 178,127,500 | 178,127,500 |
| LỚP 12 | 293,045,000 | 305,622,500 | 315,190,000 | 178,127,500 | 178,127,500 |

(Đơn vị tính: VNĐ)

Học phí bao gồm:

- Hai (2) bộ đồng phục, một (1) bộ thể dục.
- Quyền sử dụng sách giáo khoa.
- Bảo hiểm tai nạn học sinh.
- Các câu lạc bộ ngoại khóa tại trường vào thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.

2. CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC

| STT. | Khoản mục phí | Số tiền (VNĐ) | Nội dung quy định |
|------------------------------|--|--|--|
| A. PHÍ KHÔNG HOÀN LẠI | | | |
| 1 | Phí kiểm tra đầu vào (1 học sinh/ 1 lần kiểm tra) | Lớp 1 - Lớp 12: 2.200.000 | Đây là chi phí hành chính và đánh giá đầu vào đối với mỗi học sinh nhập học. |
| 2 | Phí nhập học (1 học sinh) | Lớp 1 - Lớp 5: 33.000.000 Lớp 6 - Lớp 8: 26.400.000 Lớp 9 - Lớp 12: 22.000.000 | <ul style="list-style-type: none"> a) Thanh toán trong vòng 03 ngày sau khi Nhà trường thông báo chấp nhận học sinh. b) Chỉ áp dụng cho học sinh mới và học sinh đã rút hồ sơ nay quay lại nhập học (trên một (1) năm tính từ thời điểm rút hồ sơ) c) Không áp dụng hình thức đóng bổ sung phần chênh lệch giữa các cấp lớp đã quy định. |
| 3 | Phí giữ suất học (1 học sinh) | 20.000.000 | <ul style="list-style-type: none"> a) Phí giữ suất học nhằm mục đích phụ huynh có quyền được giữ một suất học cho 01 học sinh tại trường. b) Riêng đối với các trường hợp phụ huynh đã tham gia gói tài chính, phí giữ suất học sẽ không bắt buộc phải áp dụng. |

| B. PHÍ HOÀN LẠI | | | |
|------------------------------|--|-----------------------|--|
| 5 | Phí ăn | Xem biểu phí đính kèm | Xem quy định đính kèm |
| 6 | Phí xe đưa rước | Xem biểu phí đính kèm | Xem quy định đính kèm |
| 7 | Phí nội trú (1 học sinh/1 năm học) | 162.000.000 | Phí này bao gồm chỗ ở, suất ăn (sáng, trưa, tối và bữa phụ), xe đưa rước, dịch vụ giặt ủi và chi phí sinh hoạt cuối tuần. |
| C. CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC | | | |
| 8 | Phí cấp hồ sơ | Miễn phí | Áp dụng cho lần cung cấp đầu tiên cho 1 học sinh/ 1 bộ. |
| | | 50.000 | Áp dụng cho lần cung cấp thứ 2 trở đi cho 1 học sinh/ 1 bộ. |
| 9 | Phí dã ngoại (Field trip) và các phí khác (nếu có) | | Nhà trường sẽ thông báo trong năm học và tùy thuộc vào chương trình giảng dạy theo cấp lớp. Chi phí chuyến dã ngoại sẽ tùy thuộc vào địa điểm tham quan. |
| 10 | Phí giữ trẻ ngoài giờ học (1 học sinh/giờ) | 100.000 | Từ 16:30 đến 18:00 Tối thiểu 100.000 VNĐ Áp dụng với học sinh từ Lớp 1 đến Lớp 5 |
| 11 | Đồ dùng học tập, văn phòng phẩm, sách tham khảo... | | Là các khoản phí riêng biệt ngoài học phí và sẽ do Phụ huynh / người giám hộ chi trả. |

- Các khoản phí quy định tại mục A nói trên sẽ không hoàn lại trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn như: đã đăng ký nhập học nhưng không học, nghỉ học, bị buộc thôi học v.v...

3. CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHO ANH CHỊ EM RUỘT

- 3.1 Chính sách này chỉ áp dụng đối với học phí và chỉ dành cho các gia đình có từ hai con ruột trở lên ((bao gồm các trường hợp con cùng cha, khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha) đăng ký học tại hệ thống trường CISS và thanh toán học phí đúng hạn và đầy đủ.
- Con thứ 2: giảm 5% học phí phải thanh toán.
 - Từ con thứ 3 trở đi: giảm 10% học phí phải thanh toán.
- 3.2 Chính sách này không áp dụng cho anh chị em ruột của học sinh đã tham gia các chương trình ưu đãi học phí hoặc các chương trình đặc biệt khác đã có tại các trường trong hệ thống CISS.

4. TRÁCH NHIỆM GIỮ SUẤT HỌC

- 4.1 Nhà trường ưu tiên giữ suất học cho đến hết ngày **30/06/2021** đối với các học sinh hiện hữu và tái nhập học với các điều kiện sau:
- Trường nhận được phản hồi sẽ tái nhập học của Quý Phụ huynh theo quy trình đăng ký tái nhập học hàng năm.
 - Trường nhận được **phí giữ suất học** hoặc nhận được **học phí trọn năm** cho năm 2021-2022.
- 4.2 Sau ngày **30/06/2021**, Nhà trường sẽ ưu tiên sắp xếp lớp học đối với mọi học sinh với điều kiện:
- Học sinh được chấp nhận căn cứ theo quy định nhập học/ tái nhập học của Nhà trường.
 - Cấp lớp học sinh nhập học/ tái nhập học còn đủ số lớp học.
 - Học phí được thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo quy định của Nhà trường.
- 4.3 Học phí và các khoản phí khác chỉ được tính khi học sinh được chấp nhận vào học tại trường. Việc hoàn tất thanh toán học phí và các khoản phí khác trước khi học sinh được chấp nhận theo học tại trường sẽ không đồng nghĩa với việc nhà trường phải đảm bảo suất học cho học sinh dưới bất kỳ cam kết hoặc bất kỳ chương trình khuyến mãi/ưu đãi nào.
- 4.4 Nếu Quý phụ huynh hoàn tất phần thanh toán học phí trước nhưng học sinh không đáp ứng điều kiện nhập học, nhà trường cam kết sẽ hoàn trả học phí mà không phát sinh lãi suất.

5. THỜI HẠN THANH TOÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 5.1 Mọi khoản học phí và các loại phí khác được xem là thanh toán hợp lệ và được áp dụng các chính sách ưu đãi căn cứ vào ngày nhà trường nhận được đầy đủ số tiền qua chuyển khoản/tiền mặt hoặc các hình thức khác mà không bị giảm trừ bất kỳ khoản phí giao dịch nào (ví dụ: phí chuyển khoản ngân hàng).
- 5.2 Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản ngân hàng hoặc thanh toán bằng thẻ tại nhà trường.

5.3 Phụ huynh vui lòng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản theo một trong hai số tài khoản bên dưới:

| | | | | |
|--------------|--|--------------|--|----------------------------|
| BÊN NHẬN | CÔNG TY CP TRƯỜNG TH – THCS – THPT QUỐC TẾ CANADA | BÊN NHẬN | CÔNG TY CP TRƯỜNG TH – THCS – THPT QUỐC TẾ CANADA | |
| SỐ TÀI KHOẢN | 2425262728 (VNĐ) | SỐ TÀI KHOẢN | 0181000334455 (VNĐ) | 0181371235679 (USD) |
| NGÂN HÀNG | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh Số 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp.HCM | NGÂN HÀNG | Vietcombank - Chi nhánh Nam Sài Gòn Số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp.HCM | |
| SWIFT CODE | ASCBVNVX | SWIFT CODE | BFTV VNVX 018 | |

*****Nội dung chuyển khoản hoặc Thông tin trên giấy Ủy nhiệm chi:
[Mã số học sinh] – [Tên đầy đủ của học sinh] – [Cấp lớp]**

5.4 Học sinh chỉ có thể nhập học sau khi phụ huynh đã hoàn tất các khoản thanh toán.

6. NHẬP HỌC SAU NGÀY KHAI GIẢNG

6.1 Tỷ lệ thanh toán học phí

Nếu học sinh nhập học sau khi năm học bắt đầu, học phí cho thời gian còn lại của năm học phải được thanh toán trước khi nhập học theo tỉ lệ dưới đây:

| Thời điểm nhập học | Tỷ lệ thanh toán (theo mức học phí công bố) | Thời điểm nhập học | Tỷ lệ thanh toán (theo mức học phí công bố) |
|------------------------|---|------------------------|---|
| Tháng 8 - Tháng 9/2021 | 100% | Tháng 1 - Tháng 2/2022 | 50% |
| Tháng 10/2021 | 90% | Tháng 3/2022 | 40% |
| Tháng 11/2021 | 80% | Tháng 4/2022 | 30% |
| Tháng 12/2021 | 70% | Tháng 5/2022 | 20% |

6.2 Tỷ lệ thanh toán các loại phí khác

Phí ăn, phí xe đưa rước và phí nội trú được tính theo tỷ lệ thời gian sử dụng dịch vụ cho đến hết năm học.

7. CHÍNH SÁCH HOÀN PHÍ

7.1 Thủ tục nghỉ học

- Phụ huynh hoàn tất mẫu đơn rút hồ sơ (nghỉ học) theo quy định của nhà trường và nộp tại Phòng Học vụ trước 60 ngày, tính từ ngày học cuối cùng của học sinh tại trường.
- Các trường hợp tự nghỉ học không thông báo hoặc thông báo bằng lời nói hoặc hình thức khác không đúng quy định thì được xem là không hợp lệ và sẽ không được chấp nhận.

7.2 Tỷ lệ hoàn phí

Nhà trường chỉ hoàn trả học phí đối với hình thức đóng **học phí trọn năm**, tỉ lệ cụ thể như sau:

| Ngày học cuối hoặc ngày học cuối mặc định | Nộp đơn trước 60 ngày | Nộp đơn trước 30 ngày | Nộp đơn dưới 30 ngày |
|---|---|---|---|
| Trước ngày nhập học | 100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học | 100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học | 100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học |
| Trước 01/10/2021 | 60% học phí đã đóng | 50% học phí đã đóng | 40% học phí đã đóng |
| 01/10/2021 – 31/12/2021 | 35% học phí đã đóng | 25% học phí đã đóng | 20% học phí đã đóng |
| 01/01/2022 – 31/03/2022 | 15% học phí đã đóng | 10% học phí đã đóng | Không hoàn phí |
| Sau 31/03/2022 | Không hoàn phí | Không hoàn phí | Không hoàn phí |

LƯU Ý:

- Học phí và các chi phí khác được hoàn lại sẽ không có lãi suất và không được hoàn cho những ngày học sinh vắng mặt trong năm học.
- Chính sách hoàn phí áp dụng cho các trường hợp học sinh xin thôi học (vì bất kỳ lý do gì, bao gồm cả lý do bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai...), học sinh bị nhà trường buộc thôi học do vi phạm kỷ luật hoặc lý do khác (bị bệnh không thể tiếp tục học tập...).
- Việc khấu trừ phí giữ suất học trong trường hợp rút hồ sơ trước ngày khai giảng, áp dụng cho mọi trường hợp như đã đóng, không đóng hoặc chưa đóng phí giữ suất học.
- Trong các trường hợp bất khả kháng như hỏa hoạn, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, đại dịch, chiến tranh, khủng bố, bất ổn/bạo động xã hội hay bất kỳ sự việc nào xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà trường mà buộc nhà trường phải tạm thời đóng cửa, nhà trường có quyền chủ động thay thế và/hoặc điều chỉnh chương trình học và hình thức học cho phù hợp với bối cảnh tại thời điểm đó mà vẫn đảm bảo các cam kết về việc hoàn thành chương trình năm học cho học sinh. Khi đó, nhà trường không có nghĩa vụ hoàn trả bất kỳ khoản phí nào đã được đóng cho nhà trường trước đó (trừ tiền ăn và phí đưa rước, nếu có). Phụ huynh có trách nhiệm đóng đầy đủ các loại phí của năm học để đảm bảo học sinh hoàn tất chương trình năm học.

7.3 Thời gian hoàn phí

- Thời gian hoàn phí diễn ra trong vòng 15 - 20 ngày làm việc kể từ ngày học cuối cùng được sự chấp thuận của nhà trường.
- Trong trường hợp phụ huynh không thực hiện việc nộp đơn rút hồ sơ theo quy định trước 60 ngày thì nhà trường sẽ hoàn phí cho phụ huynh sau 30 ngày làm việc, tính từ ngày học cuối cùng của học sinh tại trường.

7.4 Các trường hợp hoàn phí

Tất cả các loại phí đều không được hoàn lại dưới mọi hình thức, **ngoại trừ** các trường hợp sau đây:

- Phí ăn, phí xe đưa rước:** được hoàn lại theo chính sách riêng của từng loại phí.
- Phí nội trú:**

- Tỷ lệ hoàn phí tương ứng với tỷ lệ thời gian còn lại học sinh chưa sử dụng dịch vụ tính theo nguyên tắc tròn tháng của số tháng đã sử dụng dịch vụ.
- Phụ huynh thông báo **ngưng sử dụng dịch vụ nội trú** theo mẫu của nhà trường và nộp lại Phòng Học vụ ít nhất 30 ngày trước ngày học sinh ngưng sử dụng dịch vụ.

8. TRƯỜNG HỢP CHẬM THANH TOÁN

- Trường hợp chậm thanh toán: Sau 15 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, nhà trường sẽ áp dụng mức phạt 0,1%/ ngày trên tổng số phí chưa thanh toán cho mỗi ngày trễ hạn, căn cứ vào ngày chính thức nhận được tiền.
- Trường hợp không đóng học phí: Sau 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, ngoài việc áp dụng mức phạt 0.1%/ ngày, nhà trường có quyền từ chối nhận học sinh tiếp tục theo học tại trường.

PHẦN XÁC NHẬN DÀNH RIÊNG CHO PHỤ HUYNH

Tôi đã đọc Biểu học phí năm học 2021-2022 trên đây của BCIS. Tôi hiểu và đồng ý các khoản thanh toán, ưu đãi cũng như chính sách hoàn phí và các chính sách khác đã được quy định tại Biểu học phí này.

Họ tên của Quý Phụ huynh/ Người Giám hộ:

Kí tên xác nhận:

Ngày:

--Kết thúc Biểu phí--